

Người hồi cư ở nông thôn Việt Nam hiện nay

Lê Quang Ngọc¹, Nguyễn Thị Thùy Linh²

^{1,2} Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: lequangngoc.viking@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 11 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 1 năm 2019.

Tóm tắt: Ở nông thôn Việt Nam, có một số lượng lớn người hồi cư từ thành phố. Kinh nghiệm và tri thức của người hồi cư giúp cho họ mở rộng sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện cuộc sống. Từ đó, họ giúp cho gia đình và địa phương nơi họ sinh sống. Người hồi cư không những đóng góp về kinh tế cho gia đình, mà còn tạo ra những giá trị tích cực cho cộng đồng địa phương. Người hồi cư không đảm nhận các việc gia đình, như chăm sóc con cái, chăm sóc người già... nhưng có vai trò quan trọng đối với việc đưa ra các quyết định trong gia đình. Vì vậy, vị thế của người hồi cư trong gia đình cũng như địa phương cũng được nâng cao hơn.

Từ khóa: Người hồi cư, kinh tế hộ gia đình, nông thôn.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: In rural Vietnam, there are a large number of returnees from the cities, whose experience and knowledge help them expand their production and business, increase their income, and improve their living conditions. That helps them to support their families and localities. Returnees not only contribute to the economy of their families but also create positive values for the local community. They do not assume family affairs, such as child care, elderly care, but play an important role in making family decisions. Therefore, their positions in the families, as well as the localities, are also improved.

Keywords: Returnees, household economy, rural areas.

Subject classification: Sociology

1. Mở đầu

Từ trước đến nay, đã có nhiều nghiên cứu đề cập tới vấn đề người lao động di cư từ nông thôn ra thành thị. Tuy nhiên, những nghiên cứu về người hồi cư và tác động của

người hồi cư đối với sự phát triển ở nông thôn Việt Nam còn thiếu vắng. Bài viết này phân tích đặc điểm, đóng góp, việc làm, vai trò và vị thế của người hồi cư ở nông thôn Việt Nam dựa trên số liệu một cuộc khảo sát xã hội học năm 2015. Tổng số mẫu khảo

sát là 272 hộ gia đình (1.121 mẫu cá nhân) tại 3 tỉnh là Hải Dương, Cần Thơ và Bắc Ninh (trong đó số lượng người hồi cư nữ là 49,5%; số lượng người hồi cư nam là 50,5%. Phân bố số lượng người hồi cư ở các tỉnh Cần Thơ, Hải Dương, Bắc Ninh lần lượt là 50%, 45,6% và 4,4%, nhóm tuổi người hồi cư chiếm số lượng nhiều nhất là từ 35 tuổi đến 49 tuổi).

2. Đặc điểm của người hồi cư

Di cư là một chiến lược sinh kế của đa số hộ gia đình nông thôn Việt Nam. Quyết định di chuyển không đơn giản chỉ xuất phát từ mục đích và nhu cầu của cá nhân người di cư, mà còn là quyết định của cả gia đình (nhằm có được thu nhập ổn định và giảm thiểu nhiều nhất các rủi ro cho gia đình) [4]. Di cư thường gắn với tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm ở nông thôn, bởi lẽ sản xuất nông nghiệp thường mang tính thời vụ, thu nhập lại thấp và không ổn định.

Làm giàu từ nông nghiệp, đi lên từ ruộng vườn chính là bài toán khó cho người nông dân. Để kiếm tiền hỗ trợ cho gia đình, nhiều người nông dân đưa ra quyết định di cư ra thành phố hoặc nước ngoài [2]. Bên cạnh đó, chênh lệch mức sống và sự phát triển ồ ạt của các khu công nghiệp cần một lượng lớn người lao động cũng là một nguyên nhân tạo nên sức hút lớn người dân từ nông thôn ra thành thị tìm kiếm việc làm. Các tỉnh, thành lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và các vùng kinh tế trọng điểm đã và đang thu hút lực lượng lao động đông đảo từ nông thôn. Đối với người di cư, thành phố và các khu công nghiệp mang lại nhiều cơ hội việc làm

và có mức thu nhập cao cho họ. Nhưng họ cũng không dễ hòa nhập vào nền kinh tế đô thị. Đầu vậy, do kỳ vọng kiếm được việc làm và có thu nhập tốt hơn, người lao động di cư từ nông thôn vẫn sẵn sàng chấp nhận rủi ro và thách thức. Họ tham gia làm việc trong nhiều ngành nghề khác nhau ở đô thị. Công việc tuy nặng nhọc, cực khổ nhưng kiếm được tiền [4]. Họ chấp nhận di chuyển để tìm kiếm cơ hội việc làm. Dù kết quả mang lại không được như kỳ vọng, nhưng họ cũng tích lũy được một số vốn cũng như kinh nghiệm. Họ làm quen với lối sống của người đô thị, học hỏi được những kiến thức có thể phục vụ cho bản thân cũng như sự phát triển của gia đình.

Từ khi đổi mới đến nay, lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, từ trong nước ra nước ngoài ngày càng nhiều. Theo một nghiên cứu, tỷ lệ người di cư cả nước là 13,6%. Tỷ lệ người di cư theo nhóm tuổi từ 15 đến 59 là 17,3%; trong đó người di cư đến là 16,0%; người di cư quay về là 0,8%, người di cư gián đoạn là 0,4%. Có đến 19,7% dân số của khu vực thành thị là người di cư từ nông thôn [8]. Bên cạnh việc di chuyển và định cư tại nơi ở mới với cuộc sống mới, một bộ phận người di cư lựa chọn quay trở về quê hương sau một thời gian đi làm ăn xa.

3. Đóng góp của người hồi cư về kinh tế trong gia đình

Di cư được coi là một phương thức hữu hiệu để tạo lập nguồn vốn và tác động trực tiếp đến các hoạt động kinh tế gia đình. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra vai trò của lao động di cư trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình. Phần lớn người lao động di cư đều

nhận định rằng, tình trạng kinh tế của gia đình mình ổn định, họ có thu nhập cao hơn so với trước khi di cư lao động [5], [12]. Số liệu phản ánh thu nhập trước và sau khi có người đi làm ăn xa của khảo sát này cho thấy: lao động di cư tại nông thôn sau khi trở về đã giúp giảm từ 21,5% hộ cận nghèo xuống còn 9,9% hộ; 19% hộ nghèo xuống còn 18,2% hộ. Số hộ gia đình ở nông thôn có mức thu nhập trên trung bình và khá giả đều tăng đáng kể. Có thể thấy, lợi ích kinh tế từ lao động di cư đã giúp số hộ có thu nhập thấp giảm đi rất nhiều và số hộ có thu nhập cao ngày một tăng lên. Bên cạnh nhu cầu về lao động phổ thông lớn tại các đô thị, thì chênh lệch về thu nhập giữa nông thôn và thành thị cũng được coi là một sức hút lớn đối với vấn đề di cư. Điều kiện kinh tế khó khăn (thiếu việc làm, thiếu đất sản xuất và canh tác...) đã trở thành những yếu tố thúc đẩy dòng di cư lao động từ nông thôn ra các thành phố lớn. Mục đích của những người di cư là có được việc làm ổn định và có mức thu nhập cao hơn, cải thiện mức sống của gia đình ở quê hương. Chính vì vậy, phần lớn lao động di cư đến nơi làm việc đều chăm chỉ làm việc, tiết kiệm dành tiền đem về cho gia đình ở quê [5].

Mục đích sử dụng số tiền trong quá trình di cư làm ăn xa cũng là một chủ đề đáng quan tâm. Phần lớn các gia đình ở nông thôn dùng số tiền của người di cư gửi về để chi trả các sinh hoạt phí hàng ngày [2]. Đối với nhóm người hồi cư, mục đích sử dụng lớn nhất là chi trả cho các chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. Tuy nhiên, mục đích sử dụng số tiền của người hồi cư cũng có sự khác biệt theo giới tính. Nam giới có xu hướng dùng số tiền mình kiếm được trong quá trình làm ăn xa để thực hiện các hoạt động đầu tư sinh lời, nhất là hoạt động đầu tư kinh doanh, buôn bán; trong khi nữ giới lại có xu hướng sử dụng tiền vào các hoạt động

không sinh lời và phục vụ nhu cầu chi tiêu cho gia đình.

Đa số những người đi làm ăn xa trở về đều mở các doanh nghiệp kinh doanh riêng của mình. Tuy nhiên, trình độ học vấn của các chủ doanh nghiệp hồi cư hầu hết chỉ dừng lại ở bậc trung học. Tỷ lệ các chủ doanh nghiệp hồi cư có trình độ học vấn ở bậc trung học cơ sở là 41,7%, ở bậc trung học phổ thông là 31,7%. Các chủ doanh nghiệp có trình độ học vấn cao hơn (như cao đẳng, đại học...) chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Số liệu từ cuộc khảo sát cho thấy, lợi nhuận thu được của người hồi cư trong 12 tháng sau khi trở về phần lớn nằm ở mức trung bình với 62%, mức thấp là 22,2%, mức lợi nhuận cao là 15,8%. Lao động di cư đã mang lại giá trị kinh tế và sự thay đổi cho mức sống của các hộ gia đình ở quê hương. Nhưng ở một số hộ gia đình, sự thay đổi này là không đáng kể. Các hộ gia đình ở nông thôn có người đi làm ăn xa vẫn chỉ được xếp vào dạng ổn định cuộc sống, mà vẫn chưa có sự thay đổi lớn tới mức sống hiện tại.

Ngoài lợi ích kinh tế, người di cư lên thành thị hàng ngày còn tiếp xúc với cuộc sống sôi động ở đô thị với mức sống và trình độ dân trí cao, điều kiện sinh hoạt hiện đại. Vì vậy, lối sống đô thị ít nhiều ảnh hưởng và biến họ trở thành những người truyền tải văn hóa mới (không chỉ trong giao tiếp, trong sinh hoạt hàng ngày, mà còn cả phong cách sống). Điều này cũng đã được thể hiện một phần qua mục đích sử dụng tiền của người hồi cư sau khi đi làm ăn xa trở về. Khoản đóng góp của người di cư là nguồn thu nhập quan trọng cho ngân sách gia đình. Mặc dù chưa có thống kê về số lượng tiền và lưu lượng hàng luân chuyển do người di cư gửi về nông thôn, nhưng di cư từ nông thôn ra đô thị đang góp

phần đáng kể vào việc cải thiện thu nhập, nâng cao mức sống, tạo vốn phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn hiện nay [1]. Người di cư thông qua quá trình di chuyển đã và đang gián tiếp chuyển về nông thôn bộ mặt của kiến trúc đô thị theo chiều hướng tích cực, góp phần làm khởi sắc và thay đổi diện mạo cuộc sống ở các vùng quê. Tiền, hàng hóa và những kinh nghiệm từ thành phố được đưa tới từng hộ gia đình nông thôn thông qua lực lượng di cư, tạo nên những thay đổi rõ nét đối với diện mạo nông thôn. Những đóng góp của lao động di cư đã từng bước đô thị hóa nông thôn, chuyển đổi cơ cấu lao động từ lĩnh vực lao động nông nghiệp thuần túy sang các lĩnh vực kinh tế khác [2].

4. Việc làm của người hồi cư trong gia đình

Khảo sát này cho thấy, tỉ lệ lao động nữ (49,5%) và lao động nam (50,5%) đi làm ăn xa đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phân công lao động trong gia đình. Việc lao động rời quê hương để tìm kiếm việc làm làm cho những lao động khác ở nhà phải đảm nhận nhiều công việc hơn [5], [12]. Người hồi cư (sau khi từ thành phố trở lại nông thôn) tiếp tục tham gia vào phân công lao động trong gia đình. Số liệu khảo sát 1.121 người ở bảng 1 cho thấy không có sự khác biệt giữa hồi cư với người không di cư trong phân công lao động gia đình.

Bảng 1: Ý kiến của người hồi cư về việc làm trong gia đình [11].

Ý kiến	Tỷ lệ người trả lời đồng ý (%)	Tỷ lệ người trả lời không đồng ý (tỉ lệ %)	Tổng (100%)
Người hồi cư đảm nhiệm việc chăm sóc con cái	30	70	100
Người hồi cư đảm nhiệm việc chăm sóc người già	21,1	78,9	100
Người hồi cư đảm nhiệm việc giáo dục con cái	21,7	78,3	100
Người hồi cư đảm nhiệm việc nhà khác	38,9	61,1	100
Vợ/chồng của người hồi cư đảm nhiệm việc chăm sóc con cái	26,1	73,9	100
Vợ/chồng của người hồi cư đảm nhiệm việc chăm sóc người già	11,1	88,9	100
Vợ/chồng của người hồi cư đảm nhiệm việc giáo dục con cái	21,1	78,9	100
Vợ/chồng của người hồi cư đảm nhiệm việc nhà khác	25	75	100
Cả hai vợ chồng đảm nhiệm việc chăm sóc con cái	33,9	66,1	100
Cả hai vợ chồng đảm nhiệm việc chăm sóc người già	40	60	100
Cả hai vợ chồng đảm nhiệm việc giáo dục con cái	46,7	63,3	100
Cả hai vợ chồng đảm nhiệm việc nhà khác	33,3	66,7	100

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, việc phân công lao động giữa người hồi cư và người không hồi cư không có sự chênh lệch đáng kể. Người hồi cư vẫn là người chịu trách nhiệm chính đối với các công việc trong gia đình, như chăm sóc và giáo dục con cái, chăm sóc người cao tuổi, việc nhà khác. Việc di cư không những mang lại cho người lao động nông thôn mức thu nhập tốt hơn so với ở nhà, mà còn giúp cho họ có thêm

nhiều vốn liếng về kiến thức đối với việc chăm sóc người thân trong gia đình.

5. Vai trò của người hồi cư đối với việc đưa ra các quyết định trong gia đình

Vai trò của người hồi cư đối với việc đưa ra các quyết định trong gia đình thể hiện ở bảng 2 dưới đây.

Bảng 2: Ý kiến của người hồi cư về vai trò quyết định của các thành viên trong gia đình [11]

Ý kiến	Số người trả lời đồng ý (tỉ lệ %)	Số người trả lời không đồng ý (tỉ lệ %)	Tổng (100%)
Người hồi cư quyết định về cuộc sống hàng ngày	53,3	46,7	100
Người hồi cư quyết định về các khoản chi tiêu chính	45	55	100
Người hồi cư quyết định về việc đầu tư cho giáo dục	25,6	74,4	100
Người hồi cư quyết định về công việc của các thành viên trong gia đình	29,4	70,6	100
Người hồi cư quyết định về việc xử lý quan hệ xã hội và cộng đồng	31,1	68,9	100
Vợ/chồng của người hồi cư quyết định về cuộc sống hàng ngày	13,9	86,1	100
Vợ/chồng của người hồi cư quyết định về các khoản chi tiêu chính	19,4	80,6	100
Vợ/chồng của người hồi cư quyết định về việc đầu tư cho giáo dục	16,1	83,9	100
Vợ/chồng của người hồi cư quyết định về công việc của các thành viên trong gia đình	17,8	82,2	100
Vợ/chồng của người hồi cư quyết định về việc xử lý quan hệ xã hội và cộng đồng	18,3	81,7	100
Cả hai vợ chồng quyết định về cuộc sống hàng ngày	31,7	68,3	100
Cả hai vợ chồng quyết định về các khoản chi tiêu chính	35	65	100
Cả hai vợ chồng quyết định về việc đầu tư cho giáo dục	46,1	53,9	100
Cả hai vợ chồng quyết định về công việc của các thành viên trong gia đình	45	55	100
Cả hai vợ chồng quyết định về việc xử lý quan hệ xã hội và cộng đồng	46,7	53,3	100

Số liệu cuộc khảo sát 1.121 người ở bảng 2 nói trên cho thấy, đối với các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày và các khoản chi tiêu chính, người hồi cư là người quyết định. Kinh nghiệm việc làm, sự độc lập về kinh tế cũng như những trải nghiệm về cuộc sống hiện đại vẫn minh tại các thành phố lớn đã giúp người hồi cư trở thành người có quyền quyết định chính trong gia đình. Tuy nhiên, đối với các công việc mang tính chất chung như công việc của các thành viên trong gia đình, quan hệ xã hội và cộng đồng hoặc đầu tư cho giáo dục, thì người hồi cư lại không nắm quyền quyết định chính,

mà vẫn chủ yếu có sự tham gia của cả hai vợ chồng.

6. Vị thế của người hồi cư trong gia đình và địa phương

Người hồi cư đóng góp cho kinh tế, có vai trò quan trọng trong việc đưa ra quyết định trong gia đình, vì vậy vị thế của người hồi cư trong gia đình và địa phương cũng có nhiều thay đổi. Vị thế của người hồi cư trong gia đình và địa phương thể hiện ở bảng 3 dưới đây.

Bảng 3: Ý kiến của người hồi cư về vị thế của họ trong gia đình và địa phương [11].

Ý kiến	Số người trả lời đồng ý (tỉ lệ %)	Số người trả lời không đồng ý (tỉ lệ %)	Tổng (100%)
Người hồi cư nhận được sự tôn trọng từ cha mẹ/cha mẹ chồng hoặc vợ nhiều hơn	51,5	48,5	100
Người hồi cư độc lập hơn về kinh tế	68,9	31,1	100
Người hồi cư nhận được sự tôn trọng từ phường/xã nhiều hơn	42,2	57,8	100
Người hồi cư có mối quan hệ xã hội rộng hơn	60	40	100
Người hồi cư nhận được sự tôn trọng từ cha mẹ/cha mẹ chồng hoặc vợ ít hơn	1,1	98,9	100
Người hồi cư độc lập ít hơn về kinh tế	3,9	96,1	100
Người hồi cư nhận được sự tôn trọng từ phường/xã ít hơn	3,9	96,1	100
Người hồi cư có ít mối quan hệ xã hội hơn	2,8	97,2	100
Sự tôn trọng từ cha mẹ/cha mẹ chồng hoặc vợ đối với người hồi cư không thay đổi	40	60	100
Sự độc lập về kinh tế của người hồi cư không thay đổi	23,9	76,1	100
Sự tôn trọng từ phường/xã đối với người hồi cư không thay đổi	41,1	58,9	100
Các mối quan hệ xã hội của người hồi cư không thay đổi	31,7	68,3	100

Số liệu bảng 3 cho thấy, sau khi đi làm ăn xa trở về, có 68,9% người hồi cư cho rằng, họ độc lập hơn về kinh tế. Nếu kinh tế không bị phụ thuộc thì vị thế của người hồi cư sẽ được nâng cao. Điều này thể hiện ở việc họ nhận được sự tôn trọng từ cha mẹ hai bên gia đình nhiều hơn (51,1%), nhận được nhiều sự tôn trọng tại địa phương nơi họ sinh sống (42,2%) và đồng thời họ có nhiều mối quan hệ xã hội hơn (60,0%). Có thể thấy, di cư đã có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy vị thế trong gia đình nói riêng và xã hội nói chung đối với người đi làm ăn xa sau khi trở về. Bên cạnh đó, những thay đổi này đều được thể hiện theo những chiều hướng tích cực.

7. Kết luận

Hiện tượng di dân từ nông thôn ra đô thị trong tương lai sẽ vẫn tiếp diễn và còn có xu hướng gia tăng. Việc làm tại các vùng nông thôn đã không còn đủ để tạo cho người nông dân một mức sống ổn định. Vì thế, họ phải ra các thành phố lớn tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập cho gia đình. Đây là một nhu cầu cần thiết và chính đáng. Nếu không vì mục đích kiếm thêm thu nhập, nâng cao mức sống, thì người nông dân có thể sẽ không di cư ra thành thị, mà thay vào đó họ sẽ làm ăn yên ổn nơi quê nhà, nơi có tình làng nghĩa xóm và bà con quen thuộc. Một lý do nữa góp phần thúc đẩy người nông dân rời quê hương là ở chỗ, không phải ai cũng có khả năng sản xuất kinh doanh, có vốn để đầu tư vào các ngành nghề phi nông nghiệp. Dân số tăng nhanh, diện tích đất canh tác giảm, thu nhập thấp, đời sống khó khăn đã làm xuất hiện tình trạng dư thừa sức lao động ở nông thôn. Vì

vậy, việc họ tìm mọi cách để kiếm sống và tìm đến các đô thị kiếm việc làm là một trong những giải pháp tình thế bởi đô thị là thị trường lao động đa dạng, có sức hút lớn đối với người lao động và mang lại thu nhập cao cho người di cư.

Không thể phủ nhận những vai trò mà người hồi cư mang lại cho kinh tế hộ gia đình nông thôn và địa phương nơi họ sinh sống. Ngoài việc nâng cao thu nhập, cải thiện mức sống và điều kiện sinh hoạt cho gia đình, người hồi cư còn truyền tải được những kiến thức mới về nghề nghiệp, kinh nghiệm sản xuất, lối sống, văn hóa về nông thôn. Như vậy, di dân đã góp phần thúc đẩy sự giao thoa giữa nông thôn và đô thị, tạo ra những nhu cầu và nét văn hóa mới ở làng quê. Bên cạnh đó, người hồi cư còn góp phần tăng thêm thu nhập, tạo nền tảng để phát triển kinh tế và thúc đẩy sự nghiệp đổi mới ở nông thôn. Chính vì vậy, di cư vẫn được coi là một lựa chọn hàng đầu để cá nhân nỗ lực cải thiện đời sống của gia đình và trở thành hiện tượng tất yếu trong nền kinh tế thị trường. Đồng thời, nó được nhiều người dân nhìn nhận như là một giải pháp hữu hiệu giúp giải quyết bài toán thiếu việc làm ở nông thôn trong giai đoạn hiện nay.

Di dân từ nông thôn ra đô thị đã mang lại những tác động tích cực cho kinh tế hộ gia đình nông thôn. Bên cạnh đó, quá trình di dân cũng tạo cơ hội cho một số tệ nạn xã hội tại khu vực đô thị tràn về vùng quê, cũng như gây ra những rủi ro mà người lao động phải gánh chịu tại nơi nhập cư. Tuy nhiên, di dân là hiện tượng có tính khách quan và tất yếu đối với bất kỳ quốc gia nào đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Điều này đòi hỏi các cấp quản lý cần có những chính sách quản lý phù hợp

để quá trình này diễn ra dưới sự kiểm soát nhất định, phát huy những mặt tích cực và hạn chế tác động tiêu cực của nó đến quá trình phát triển xã hội, đảm bảo môi trường làm việc ổn định cho người di cư trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Nguyên Anh (1997), “Vai trò của di dân nông thôn - đô thị trong sự phát triển kinh tế nông thôn hiện nay”, Tạp chí *Xã hội học*, số 4.
- [2] Chính phủ, Liên Hợp Quốc và Tổng cục Thống kê (2012), *Giới và tiền chuyển về của lao động di cư*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [3] Nghiêm Xuân Đạt, Vũ Trọng Lâm, Nguyễn Quý Nghị (2001), “Di dân tự phát vào Hà Nội - thực trạng và giải pháp”, Tạp chí *Nghiên cứu Kinh tế*, số 282.
- [4] Đinh Quang Hà (2010), “Di dân nông thôn và vai trò của nó đối với sự phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2.
- [5] Lê Thị Hạnh (2009), “Nghiên cứu ảnh hưởng của di cư lao động nữ xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đến nông hộ”, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Hà Nội.
- [6] Nga My (1997), “Di dân nông thôn - đô thị với nhà ở, một vấn đề xã hội”, Tạp chí *Xã hội học*, số 2.
- [7] Lê Văn Sơn (2014), “Lao động di cư nội địa ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 1.
- [8] Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (2016), *Điều tra Di cư nội địa quốc gia 2015: Các kết quả chủ yếu*, Hà Nội.
- [9] Đoàn Văn Trường (2014), “Di cư nông thôn - đô thị: Thách thức và cơ hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tại nơi đi”, Tạp chí *Dân số và Phát triển*, số 11.
- [10] Đoàn Văn Trường (2016), *Ảnh hưởng của di cư lao động nữ nông thôn đến phát triển kinh tế hộ gia đình*, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Hà Nội.
- [11] Viện Xã hội học (2015), *Khảo sát, điều tra về người hồi cư ở 3 tỉnh Hải Dương, Cần Thơ và Bắc Ninh năm 2015*, Hà Nội.
- [12] Paris, Thelma et al. (2009), Labour out migration on rice farming households and gender roles: synthesis of findings in Thailand, the Philippines and Viet Nam, Paper presented at the FAO-IFAD-ILO Workshop on Gaps, trends and current research in gender dimensions of agricultural and rural employment: differentiated pathways out of poverty Rome.